

Số: 76/QĐ-SKHCCN

Quảng Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động  
của Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Sở,

**QUYẾT ĐỊNH:**

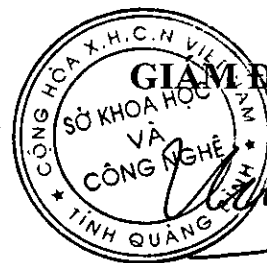
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thanh tra Bộ KH&CN;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, TTra.



**Nguyễn Đức Lý**

## **QUY CHẾ**

### **Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 76/QĐ-SKHHCN ngày 18/9/2013  
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định chi tiết về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối tất cả các phòng, đơn vị, cá nhân trong toàn Sở Khoa học và Công nghệ (gọi tắt là Sở) và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng quản lý nhà nước của Sở.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong hoạt động Thanh tra, một số thuật ngữ được hiểu như sau:

1. *Thanh tra nhà nước* là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Thanh tra nhà nước bao gồm thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.

2. *Thanh tra hành chính* là hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. *Thanh tra chuyên ngành* là hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn – kỹ thuật, quy tắc quản lý thuộc ngành, lĩnh vực đó.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA SỞ**

#### **Điều 4. Vị trí, chức năng**

1. Thanh tra Sở là tổ chức trực thuộc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra khoa học và công nghệ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Sở chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Thanh tra Sở có con dấu riêng.

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở**

Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra, các Thanh tra viên và công chức khác.

Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở. Phó Chánh Thanh tra Sở giúp Chánh Thanh tra Sở phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chánh Thanh tra Sở trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 6. Thanh tra viên**

1. Thanh tra viên là công chức nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để làm công tác thanh tra tại Thanh tra Sở.

2. Thanh tra viên phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Thanh tra viên có các ngạch như sau: Thanh tra viên, Thanh tra viên chính và Thanh tra viên cao cấp.

3. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm thanh tra viên thực hiện theo Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra và các quy định khác của pháp luật.

4. Thanh tra viên được cấp, sử dụng thẻ thanh tra, trang phục, phù hiệu, biển hiệu theo quy định của Tổng thanh tra Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ và được hưởng các quyền lợi của Thanh tra viên theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở**

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Giám đốc Sở phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra Sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở.

3. Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn – kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Thanh tra vụ việc khác do Giám đốc Sở giao.

5. Hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra.

6. Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở báo cáo về công tác thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Sở.

7. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc Sở, Thanh tra Sở.

8. Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở đối với vụ việc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở khi cần thiết.

9. Báo cáo Giám đốc Sở kiến nghị với cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái với văn bản pháp luật của Nhà nước về khoa học và công nghệ được phát hiện qua công tác thanh tra.

10. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

11. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

12. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở.

13. Tổ chức việc tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra thuộc Sở và công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở.

14. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

15. Xử lý vi phạm hành chính hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

16. Trình Giám đốc Sở chuyên hồ sơ vi phạm đến các cơ quan chức năng giải quyết khi hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền, vượt thẩm quyền xử lý của Chánh Thanh tra Sở hoặc xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm.

17. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở**

1. Lãnh đạo Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra, luật xử lý vi phạm hành chính, các quy định khác của pháp luật có liên quan theo kế hoạch đã được phê duyệt;

2. Trình Giám đốc Sở quyết định kế hoạch thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt;

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở.

4. Tổ chức thanh tra lại vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc Sở giao;

5. Yêu cầu thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở tiến hành thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan đó khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở không thực hiện thì báo cáo Giám đốc Sở xem xét quyết định;

6. Kiến nghị Giám đốc Sở tạm đình chỉ việc thi hành quyết định sai trái về thanh tra của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở;

7. Báo cáo Giám đốc Sở kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra;

8. Báo cáo Giám đốc Sở xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý việc chòng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra;

9. Xử phạt vi phạm hành chính theo điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật hiện hành khác;

10. Kiến nghị Giám đốc Sở xem xét trách nhiệm, xử lý người thuộc quyền quản lý của Giám đốc Sở có hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra hoặc không thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra.

11. Báo cáo Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra Bộ về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.

12. Đề nghị cấp có thẩm quyền trung tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.

13. Lãnh đạo Thanh tra Sở thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn Thanh tra, Thanh tra viên, thành viên đoàn thanh tra**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn Thanh tra, Thanh tra viên, thành viên đoàn thanh tra được thực hiện theo điều 46, 47, 53, 54 Luật Thanh tra, điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính, các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan và chịu trách nhiệm trước người ra quyết định thanh tra và trước pháp luật về mọi hành vi và quyết định của mình.

### **Điều 10. Cộng tác viên thanh tra**

Cộng tác viên thanh tra là người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ thanh tra.

Khi xét thấy cần thiết, Chánh Thanh tra Sở trình Giám đốc Sở quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền trung tập Cộng tác viên thanh tra và công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.

## **Chương III**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA**

#### **Điều 11. Mục đích hoạt động thanh tra**

Mục đích hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

#### **Điều 12. Nguyên tắc hoạt động thanh tra**

1. Tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời.

2. Không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

3. Hoạt động thanh tra hành chính được tiến hành theo Đoàn thanh tra; hoạt động thanh tra chuyên ngành được tiến hành theo Đoàn thanh tra hoặc do Thanh tra viên, công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tiến hành độc lập.

### **Điều 13. Đối tượng của Thanh tra Khoa học và Công nghệ**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam tham gia hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

### **Điều 14. Hình thức thanh tra**

1. Hoạt động thanh tra được thực hiện theo kế hoạch, thanh tra thường xuyên hoặc thanh tra đột xuất.

2. Hoạt động thanh tra được thực hiện dưới hình thức thanh tra theo kế hoạch, thanh tra thường xuyên hoặc thanh tra đột xuất theo chương trình, kế hoạch đã được Giám đốc Sở phê duyệt.

### **Điều 15 Thẩm quyền ra quyết định thanh tra**

1. Hoạt động thanh tra chỉ được thực hiện khi có quyết định thanh tra.

2. Chánh Thanh tra Sở ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện quyết định thanh tra. Khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra.

Đoàn thanh tra có Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên và các thành viên khác.

### **Điều 16. Kết luận thanh tra**

Người ra quyết định thanh tra có trách nhiệm tổ chức việc công bố kết luận thanh tra hoặc gửi kết luận thanh tra cho đối tượng thanh tra. Trường hợp cần thiết có thể ủy quyền cho người có thẩm quyền công bố kết luận thanh tra. Việc công bố kết luận thanh tra được lập thành biên bản.

### **Điều 17. Thẩm quyền thanh tra lại**

1. Thanh tra lại là việc xem xét, đánh giá, xử lý kết luận thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thanh tra, ra kết luận thanh tra.

2. Chánh Thanh tra Sở có quyền kiến nghị Giám đốc Sở quyết định tổ chức thanh tra lại vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

## **Điều 18. Nội dung thanh tra hành chính**

1. Thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Giám đốc Sở trong việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

## **Điều 19. Nội dung thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ**

Thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, bao gồm:

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; sử dụng, phổ biến kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; đăng ký và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ; đăng ký, công bố, giao nộp kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; đăng ký, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; đặt và tặng giải thưởng khoa học và công nghệ và các hoạt động khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ;

2. Hoạt động chuyển giao công nghệ; hoạt động cung ứng và sử dụng dịch vụ tư vấn về chuyển giao công nghệ; đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ; đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và các hoạt động khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyển giao công nghệ;

3. Hoạt động xác lập, bảo vệ quyền Sở hữu công nghiệp; hoạt động dịch vụ tư vấn Sở hữu công nghiệp, đại diện Sở hữu công nghiệp và các hoạt động khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước về Sở hữu công nghiệp;

4. Việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng; hoạt động công nhận hệ thống quản lý chất lượng của phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tổ chức giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và các hoạt động khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

5. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, sử dụng, kiểm định phương tiện đo lường; hoạt động phê duyệt mẫu và hiệu chuẩn phương tiện đo; hoạt động của các tổ chức được công nhận, ủy quyền kiểm định phương tiện đo theo quy định của pháp luật về đo lường và các hoạt động khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước về đo lường;

6. Hoạt động khai báo và việc thực hiện quy định ghi trong giấy đăng ký, giấy phép hoạt động của cơ Sở bức xạ, giấy phép tiến hành công việc bức xạ và giấy phép cho nhân viên làm công việc bức xạ; việc thực hiện quy định về an toàn và kiểm soát bức xạ của cơ Sở bức xạ, trách nhiệm của người quản lý cơ Sở bức xạ, người phụ



trách an toàn bức xạ, nhân viên bức xạ và các hoạt động khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ;

7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định khác của pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

**Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra**

Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra được thực hiện theo điều 48, 55 Luật Thanh tra.

**Điều 21. Trách nhiệm xử lý chồng chéo về hoạt động thanh tra**

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc Sở xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý chồng chéo về hoạt động thanh tra.

**Điều 22. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra**

Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra được thực hiện theo điều 73 và 74 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011.

**Điều 23. Các nội dung khác có liên quan đến hoạt động thanh tra và xử lý vi phạm**

Các nội dung khác có liên quan đến hoạt động thanh tra và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 25.** Trong quá trình tổ chức thực hiện quy chế, nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, sửa đổi, Chánh Thanh tra Sở có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở để kịp thời xử lý./.



**Nguyễn Đức Lý**